

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ H
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:07/2019/HS-ST
Ngày: 23/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ H, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Văn Dũng

2/ Ông Trịnh Hữu Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Khánh Thành, Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019, đối với:

- Bị cáo Lê H Lo, Sinh ngày 19/01/ 2000, tại: tỉnh Lâm Đồng;

Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đạ Kho, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoàng Biên và bà Nguyễn Thị Ngọc; Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: không.

Tiền án: Có 02 tiền án, bản án số 17/2016/HSST, ngày 27/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản và “*Trộm cắp tài sản*” đã chấp hành xong hình phạt.

Bản án số 41/2019/HSST ngày 19/3/2019, bị Tòa án nhân dân quận 12 thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” án đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ : 24/11/2018, tạm giam từ ngày 27/11/2018 đến nay. “*Có mặt*”

- Người bị hại: Anh Lê B Th, Sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Lộc An, huyện B L tỉnh LĐ. (*Vắng mặt*)

- Nguyên đơn dân sự: Anh Nguyễn T Th, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Tổ 20, phường 2, thành phố B L, tỉnh LĐ. (*Vắng mặt*)

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Mi Kh, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn Đạ M'ri, huyện Đạ Hi, tỉnh LĐ. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 14/12/2017, Lê H Lo đi theo làm phụ xe ô tô tải biển số 49C-137.02 cho anh LêBAT Thao cư trú tại thôn 1, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, đi từ thành phố Bảo Lộc về tỉnh Bình Dương giao hàng. Khi giao Hàng Long nhìn thấy anh Thao nhận của khách 02 cọc tiền cất vào trong túi xách màu đỏ để phía sau ghế tài xế anh Thao ngồi. Đến khoảng 22giờ cùng ngày xe dừng ở sân quán cơm Duy Khương thuộc tổ dân phố 8 thị trấn Đạ M'ri huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng để ăn uống, khi dừng xe anh Thao vào nằm nghỉ trong quán còn Long lên lại xe nằm nghỉ ở ghế phụ. Đến khoảng 01giờ ngày 15/12/2017, Long nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên, Long mở túi xách lấy 02 cọc tiền giấu vào trong túi quần, sau đó xuống xe đi bộ ra đường Quốc lộ 20 đón xe về đến ngã ba Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, lấy tiền trộm được trả tiền xe hết 80.000đồng, rồi Long vào quán Cà phê đợi trời sáng, Long có mua 01 gói thuốc lá và một bật lửa hết 30.000đồng. Tại quán Long đem số tiền trộm được ra đếm còn lại 43.700.000đồng gồm nhiều mệnh giá. Khi trời sáng Long thuê xe ôm đến xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai ở với bạn gái là Phùng Thị Phụng, sinh năm 1993. Trong thời gian ở đây Long dùng số tiền trộm cắp được mua 01 xe máy Nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, Long không nhớ biển số với giá 15.000.000đồng tại một cửa hàng bán xe máy cũ không nhớ tên và địa chỉ, để làm phương tiện đi lại, sau 01 tháng Long bán chiếc xe máy cho chính cửa hàng mà Long mua trước đó với giá 12.000.000đồng. Toàn bộ số tiền bán xe và tiền trộm cắp còn lại Long dùng tiêu xài cá nhân hết. Sau vụ việc xảy ra anh LêBAT Thao đến Công an thị trấn Đạ M'ri trình báo.

Khoảng tháng 11/2018, Lê H Lo đến thành phố Hồ Chí Minh xin vào làm cho công ty Bảo vệ. Ngày 21/01/2018, Long chiếm đoạt một xe máy của khách hàng gửi trông coi nên bị cơ quan Điều tra Công an quận 12, thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bị can, bắt tạm giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bản án số 41/2019/HSST ngày 19/3/2019, bị Tòa án nhân dân quận 12 thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” án đã có hiệu lực pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-ĐH ngày 01/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ H, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Lê H Lo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ H giữ nguyên quan

điểm truy tố như cáo trạng, sau khi xem xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38; khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê H Lo 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Chủ xe ô tô tải biển số 49C-137.02 ông Nguyễn T Th là chủ xe thay mặt tài xế lái xe anh Lê B Th, yêu cầu bồi thường số tiền hàng bị Lê H Lo chiếm đoạt là 43.810.000đồng (bốn mươi ba triệu tám trăm mười ngàn đồng chẵn).

- Về vật chứng vụ án: 01 túi xách du lịch màu đỏ bằng vải có quai cầm sọc màu đỏ, xanh, kích thước dài 45cm, rộng 16cm, cao 28cm thân có in dòng chữ POND'S là tài sản của anh Lê B Th nên quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Th

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản cáo trạng truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đạ H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội: Lời khai nhận của bị cáo Long tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 15/12/2017, bị cáo Long đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 cọc tiền của anh Lê B Th có trị giá 43.810.000đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ H truy tố tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) theo Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 01/5/2019.

Tuy nhiên xét thấy, tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định, các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử. Đối chiếu với Điều 173 Bộ

luật Hình sự năm 2015 thì thấy, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định hình phạt nhẹ hơn Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nên cần áp dụng quy định có lợi cho bị cáo tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp với qui định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm vào quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an cho xã hội, mục đích trộm cắp là tiêu xài cá nhân, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án về hành vi “Cướp giật tài sản” và “trộm cắp tài sản” theo Bản án số 17/2016/HSST ngày 27/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đạ T, tỉnh L Đ chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội là tái phạm, theo khoản 1 Điều 53 là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong thời gian điều tra vụ án này, bị cáo còn phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 41/2019/HSST ngày 19/3/2019 của Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh và đã bị xử phạt 12 (mười hai) tháng tù, bản án đã có hiệu lực pháp luật, cần phải áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ Luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, lúc phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Lê B Th đã được chủ xe ông Nguyễn Tr Th bồi thường tiền bị Lê H Lo chiếm đoạt. Cần buộc Lê H Lo trả lại cho ông Nguyễn Tr Th 43.810.000đồng (bốn mươi ba triệu tám trăm mười ngàn đồng chẵn).

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 túi xách du lịch màu đỏ bằng vải có quai cầm sọc màu đỏ, xanh, kích thước dài 45cm, rộng 16cm, cao 28cm thân có in dòng chữ POND’S là tài sản của người bị hại anh Lê B Th, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Th là đúng theo qui định của pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê H Lo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lê H Lo 15 (mười lăm) tháng tù.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng tù của Bản án số 41/2019/HSST ngày 19/3/2019 của Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Lê H Lo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 11 năm 2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc Lê H Lo phải bồi thường cho anh Nguyễn Tr Th 43.810.000đồng (bốn mươi ba triệu tám trăm mười ngàn đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu người phải thi hành án không trả những khoản tiền nêu trên cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lo phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.190.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử theo thủ tục phúc thẩm (*nguyên đơn dân sự chỉ có quyền kháng cáo phần yêu cầu bồi thường thiệt hại*); Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đa H;
- Công an huyện Đa H;
- Bị cáo; Người bị hại, nguyên đơn dân sự;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Hùng